TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:155/2019/HSST
Ngày 17/ 9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bạc Thị Liên
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lường Văn Hịa
2. Ông Lò Văn Thương

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*Ông Hứa Ngọc Thông* - Kiểm sát viên.

Ngày 17/9/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 162/2019/HSST ngày 14/8/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:158/2019/QĐXX-HS ngày 04/9/2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Vì Văn Tr.Tên gọi khác**:** Không;Giới tính: Nam.
Sinh năm 1967. Tại Điện Biên
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Dân tộc:Thái; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 6/10
Con ông: Vì Văn C (đã chết), con bà: Vì Thị H, sinh năm 1935. Bị cáo có vợ là Lò Thị C, sinh năm 1969 và có 3 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1993.
Tiền án, tiền sự: Không: Nhân thân: Ngày 08/7/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai C xử phạt 6 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 02/9/2005 được đặc xá trở về địa phương sinh sống. Hiện bản án này đã được xóa án tích.
Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/6/2019. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2.Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Vì Văn H, sinh năm 1993, trú tại bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 18/6/2019, Vì Văn T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1- 111.38 từ nhà tại bản N, xã P, huyện Đ với mục đích đi tìm mua ma túy để sử dụng, khi đến cuối bản N, xã P, huyện Đ, Tr gặp một người thanh niên dân tộc thái khoảng 20 tuổi không biết tên địa chỉ đang đi ở đường, qua chào hỏi Tr đã mua được của người thanh niên đó 01 gói Heronie và 06 viên Methamphetamine với giá 200.000đ, Tr cầm số ma túy mua được ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Hồi 12 giờ 10 cùng ngày, khi Tr đi đến khu vực bản N, xã P, huyện Đ thì bị tổ công tác Đồn biên phòng cửa khẩu quốc tế T, phối hợp với phòng phòng chống tội phạm về ma túy bộ đội biên phòng tỉnh Đ kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ của T 01 gói heroine và 06 viên Methamphetamine cùng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1- 111.38.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 19/6/2019 đã xác định: Số cục bột màu trắng thu giữ của bị cáo Vì Văn T có khối lượng là 0,61 gam, trích 0,19 gam gửi giám định.

06 viên nén màu hồng thu giữ của Vì Văn T có khối lượng 0,56 gam, trích 0,18 gam gửi giám định. Tổng khối lượng hai chất ma túy thu giữ của bị cáo là 1,17 gam

Tại bản kết luận giám định số 686/GĐ-PC09 ngày 28/6/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Vì Văn Tr là chất ma túy loại Heroine. Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Vì Văn Tr gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 158/CT-VKSĐB ngày 12/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Vì Văn Tr về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm i Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo Vì Văn Tr từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Đ không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Vì Văn Tr là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 18/6/2019, Vì Văn Tr một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1- 111.38 từ nhà tại bản N, xã P, huyện Đ với mục đích đi tìm mua ma túy để sử dụng, khi đến cuối bản N, xã P, huyện Đ, Tr gặp một người thanh

niên dân tộc thái khoảng 20 tuổi không biết tên địa chỉ đang đi ở đường, qua chào hỏi Tr đã mua được của người thanh niên đó 01 gói Heronie và 06 viên Methamphetamine với giá 200.000đ, Tr cầm số ma túy mua được ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Hồi 12 giờ 10 cùng ngày, khi Tr đi đến khu vực bản Na T, xã P, huyện Đ thì bị tổ công tác Đồn biên phòng của khẩu quốc tế T, phối hợp với phòng phòng chống tội phạm về ma túy bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Tr 01 gói heroine và 06 viên Methamphetamine cùng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1- 111.38.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng thu giữ của bị cáo đã được cân xác định khối lượng là 0,61 gam Heroine và 0,56 gam Methamphetamine, kết luận giám định là Heroine và Methamphetamine. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Hành vi tàng trữ 0,61 gam Heroine và 0,56 gam Methamphetamine trên người mục đích để sử dụng của bị cáo. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015.Tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là 1,17 gam được quy định tại cùng Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015. Vì vậy hành vi tàng trữ hai chất ma túy có tổng khối lượng 1,17 gam của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

Cáo trạng của VKSND huyện Đ đã truy tố bị cáo là đúng ng□ời, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự tr□ớc pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[2]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh h□ởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà n□ớc về chất ma tuý. Bị cáo nhận thức đ□ợc tác hại của ma tuý, nhận thức đ□ợc hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho thấy:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại tỉnh Điện Biên, bản thân học đến lớp 6/10 thì nghỉ học, năm 1987 xây dựng gia đình với Lò Thị C. Ngày 08/7/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai C xử 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" ngày 02/9/ 2005 được đặc xá trở về địa phương, bản án này đã xóa án tích. Điều nàu cho thấy bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ ông Vì Văn C được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS.

HĐXX xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nên cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo tiếp tục cai nghiện cải sửa lỗi lầm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét kinh tế bị cáo khó khăn, bản thân lại nghiện chất ma tuý, gia đình thuộc hộ nghèo. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người thanh niên dân tộc Thái khoảng 20 tuổi bị cáo đã gặp tại bản N xã P theo bị cáo khai đã bán Heroine và Methamphetamine cho bị cáo, do không biết tên và địa chỉ nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. HĐXX không xem xét.

[5]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng. Tịch thu tiêu huỷ 0,61 gam Heroine đã trích 0,19 gam gửi giám định không hoàn lại và 0,56 gam Methamphetamine đã trích 0,18 gam gửi giám định không hoàn lại.

Đối với chiếc xe môtô biển kiểm soát 27B1 - 111.38 đăng ký mang tên Vì Văn H là xe mà bị cáo mượn của Vì Văn H và đã dùng làm phương tiện phạm tội. Song anh H không biết việc bị cáo đem đi mua ma túy, đây là tài sản của anh H. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu là Vì Văn H, các bản khai anh H cũng thừa nhận đã nhận lại xe và không có ý kiến gì thêm. HĐXX chấp nhận.

[7].Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo thuộc diện miễn án phí. Điểm đ Khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 bị cáo được miễn toàn bộ án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vì Văn Tr phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Xử phạt bị cáo 21 tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (18/6/2019).

3. Vật chứng**:** Căn cứ: Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu huỷ 0,61 gam heroine đã trích 0,19 gam gửi giám định không hoàn lại. 0,56 gam Methamphetamine trích 0,18 gam gửi giám định không hoàn lại.(Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 16/8/2019).

4. Về án phí:Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 bị cáo Vì Văn Trưởng được miễn toàn bộ án phí HSST

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/9/2019).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bộ phận HNV CAH Đ;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS huyện Đ;
- THAHS; Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạc Thị Liên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊTOÀ	HỘI THẨM NHÂN DÂN
Lường Văn Hịa	**Bạc Thị Liên**	**Lò Văn Thương**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Bộ phận HNVCA huyện Điện Biên;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS huyện Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạc Thị Liên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊTOÀ	HỘI THẨM NHÂN DÂN
Lò Thanh Hồng	**Bạc Thị Liên**	**Phạm Thị Hồng Phượng**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ	HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lường Văn Hịa **Bạc Thị Liên** **Nguyễn Quang Khải**